

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 21-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Lê Thị Hồng Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2022/TLST-HS ngày 23/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày: 13/9/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 7, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Tr và bà Trần Thị L; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/6/2016 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 27/5/2017 chấp hành xong thời gian thử thách, đã được xóa án tích.

- Ngày 06/4/2020 bị UBND thành phố Quảng Ngãi xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, đã nộp phạt xong ngày 07/4/2020.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1954, cư trú tại: Xóm K, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1956; cư trú tại: Số 380 đường Q, tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Minh D, sinh năm 1978; cư trú tại: Tổ 3, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị Mỹ Th2, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/5/2022, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 76U1-158.27, màu xanh trắng đi từ thành phố Quảng Ngãi xuống xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để mua ma túy sử dụng. Khi đi trên tuyến Quốc lộ 24B thuộc xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, T thấy lực lượng Cảnh sát giao thông đang đi tuần tra, kiểm tra phương tiện giao thông nên quay đầu, dừng lại sát mép đường trước nhà bà Dương Thị Ngọc H tại thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để tránh bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra. Lúc này, T thấy nhà bà H không khóa cổng, cửa nên nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng. T dừng xe trước cổng nhà bà H rồi đi bộ vào trong nhà, thấy trong nhà không có ai, T đi vào trong phòng ngủ tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào phòng, T mở tủ gỗ phát hiện 01 cái ví đen, trong ví có số tiền 1.000.000 đồng, nên lấy số tiền trên bỏ vào túi áo khoác. Sau đó, T lấy trong tủ gỗ 01 chùm chìa khóa và mở cửa tủ sắt (dạng tủ đứng treo đồ, loại hai cánh cửa). Sau khi lục tủ sắt, T kéo hộp ngăn ở phía dưới cùng của tủ thì thấy có 01 túi xách màu đen, bên trong có số tiền 11.000.000 đồng, 01 túi vải bên trong có 03 nhẫn vàng loại 9999, 01 chiếc lách loại vàng Tây 18K và 01 sợi dây chuyền vàng Tây 18K nên lấy số tiền, số vàng này bỏ vào túi áo khoác. Lúc này, bà H đi vào trong nhà, T rút chìa khóa để phía trên tủ sắt (cửa tủ sắt không khóa, chỉ khép hờ) rồi đứng ép mình vào phía sau cánh cửa phòng ngủ. Bà H vào trong phòng ngủ thấy đồ đạc trong phòng bị xáo trộn và thấy T đang ở trong phòng ngủ, bà nắm giữ tay T lại, hô hoán nên T vùng vẫy rồi bỏ chạy ra ngoài cổng, điều khiển xe mô tô biển số 76U1-158.27 tẩu thoát trên đường Quốc lộ 24B theo hướng từ Tây sang Đông, đến thôn Định Tân, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để mua ma túy từ một người tên Thành (không rõ nhân thân, lai lịch). Do đợi người tên Thành quá lâu, T điều khiển xe bỏ đi về nhà cha ruột là ông Nguyễn Đức Tr (sinh năm 1970, cư trú tại tổ 02, phường Tr, thành phố Q). Đến tối ngày

02/5/2022, T mang số vàng đã lấy trộm được tại nhà bà H đến bán cho bà Phạm Thị Th1 – Chủ tiệm vàng NT được 53.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận:

- 03 chiếc nhẫn vàng loại 9999, mỗi chiếc nhẫn vàng có khối lượng 02 chỉ, trị giá: 32.520.000 đồng (5.420.000 đồng/chỉ).

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng Tây, loại 18K, có khối lượng 6,5 chỉ, trị giá: 20.800.000 đồng (3.200.000 đồng/chỉ).

- 01 sợi lách đeo tay bằng vàng Tây, loại 18K, có khối lượng 6,5 chỉ, trị giá: 20.800.000 đồng (3.200.000 đồng/chỉ).

Số tiền bán được vàng nêu trên và số tiền mà T trộm cắp được tại nhà bà H tổng cộng là 86.120.000 đồng, T dùng mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà H không có yêu cầu về phần dân sự nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- + Tịch thu thiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen, phía trên có dòng chữ adidas và 01 (một) đôi dép bằng da, loại xỏ ngón, màu đen của bị cáo T do không còn giá trị sử dụng.

- + Lưu vào hồ sơ vụ án 01 chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có dòng chữ “SOLEX” và 01 chìa khóa bằng kim loại, phần trên của chìa khóa bằng nhựa, màu đen, có dòng chữ “maxers”, phần dưới của chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có số 212 của cho bà Dương Thị Ngọc H.

- + Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 76U1-158.27, màu xanh trắng, số máy: 55P1380810, số khung: RLCE55P10EY380787: Bị cáo khai bị cáo mua xe này tại cửa hàng xe máy Minh Dũng, nhưng chưa sang tên, giấy tờ xe hiện nay đã mất. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Trần Văn L (sinh năm 1994, cư trú tại thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Hiện ông Trần Văn L không có mặt tại

địa phương, chưa làm việc được. Do đó, cần tách chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là ông Nguyễn Đức Tr, ông Phạm Minh D, Lê Thị Mỹ Th2: Bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Ngày 02/5/2022, bị cáo Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô biển số 76U1-158.27 xuống xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để mua ma túy sử dụng. Khi đi ngang qua thấy nhà bà H không khóa cổng, không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút vào nhà bà H lấy trộm số tiền 12.000.000 đồng, 03 nhẫn vàng loại 9999, mỗi chiếc nhẫn có khối lượng 02 chỉ; 01 chiếc lách bằng vàng loại vàng Tây 18K, có khối lượng 6,5 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại vàng Tây 18K, có khối lượng 6,5 chỉ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bà H là 86.120.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng

Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thông qua gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Thông qua gia đình, bị cáo đã bồi thường xong cho bà Dương Thị Ngọc H số tiền 86.120.000 đồng. Bà H không có yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu thiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen, phía trên có dòng chữ adidas và 01 (một) đôi dép bằng da, loại xỏ ngón, màu đen của bị cáo T, do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bà Dương Thị Ngọc H 01 chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có dòng chữ “SOLEX” và 01 chìa khóa bằng kim loại, phần trên của chìa khóa bằng nhựa, màu đen, có dòng chữ “maxers”, phần dưới của chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có số 212.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 76U1-158.27, màu xanh trắng, số máy: 55P1380810, số khung: RLCE55P10EY380787: Đây là phương tiện bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng khi đi trộm tài sản tại nhà bà H vào ngày 02/5/2022. Theo lời khai của bị cáo, đây là xe bị cáo mua tại cửa hàng xe máy Minh Dũng, nhưng chưa sang tên, giấy tờ xe hiện nay đã mất. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Trần Văn L (sinh năm 1994, cư trú tại thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Hiện

ông Trần Văn L không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Do đó, cần tách chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với ông Nguyễn Đức Tr: Ngày 02/5/2022, bị cáo Nguyễn Đức T lấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 76U1-158.27, màu xanh trắng, số máy: 55P1380810, số khung: RLCE55P10EY380787 để làm phương tiện đi lại hàng ngày từ ông Tr. Ông Tr không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của ông Nguyễn Đức Tr không có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án.

- Đối với đối tượng Thành: Là người mà bị cáo T tìm gặp mua ma túy, nhưng bị cáo T không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

- Đối với tiệm vàng NT: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quảng Ngãi đã làm việc với bà Phạm Thị Th1 (chủ tiệm vàng NT), nhưng bà không nhớ có mua số vàng nêu trên vào tối ngày 02/5/2022. Ngoài ra, bị cáo T khi bán vàng nói đây là số vàng của bị cáo, nên bà Th1 không biết đây là số vàng do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của bà Phạm Thị Th1 không có dấu hiệu phạm vào tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen, phía trên có dòng chữ adidas và 01 (một) đôi dép bằng da, loại xỏ ngón, màu đen.

- Trả lại cho bà Dương Thị Ngọc H: 01 chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có dòng chữ “SOLEX” và 01 chìa khóa bằng kim loại, phần trên của chìa khóa bằng nhựa, màu đen, có dòng chữ “maxers”, phần dưới của chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có số 212.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CQ cảnh sát điều tra Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quang Hải